

Số: 03/2024/QĐST-DS

Kỳ Anh, ngày 29 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người là đã chết.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỶ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Thư ký phiên họp: Bà Dương Thị Hoài Thanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Điệp- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2024/TLST – DS ngày 01 tháng 03 năm 2024 về việc: Yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 03 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Trần Thị D**

Sinh ngày: 15 tháng 11 năm 1973

Địa chỉ: **Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.** (Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần Đình D1**

Sinh ngày: 01 tháng 01 năm 1973

Địa chỉ: **Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.** (Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, người yêu cầu giải quyết việc dân sự trình bày: Bố mẹ bà **Trần Thị D** là ông **Trần Đình C** và bà **Hồ Thị S** hiện nay đã chết, có 02 người con là bà **D** và ông **Trần Đình D1**, sinh năm 1973. Tháng 3 năm 1999, ông **Trần Đình D1** bỏ nhà đi biệt tích. Sau nhiều năm tìm kiếm, gia đình không biết ông **D1** đã đi đâu, còn sống hay đã chết, nên đến ngày 15 – 9 – 2021, bà **Trần Thị D** có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tuyên bố ông **Trần Đình D1** đã chết. Toà án nhân

dân huyện Kỳ Anh đã thụ lý và có quyết định tuyên bố 01 người là đã chết số 01/2022/QĐST –DS ngày 17 – 02 -2022 đối với ông **Trần Đình D1**, sinh năm 1973; đăng ký HKTT tại: **Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh**. Tuy nhiên đến tháng 8 năm 2022, bà **D** nhận được thông tin của ông **D1** và đã tìm thấy ông **Trần Đình D1** tại tỉnh Quảng Trị. Hiện nay ông **D1** đã quay về địa phương sinh sống tại **thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh**. Do đó, bà **Trần Thị D** yêu cầu Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tuyên huỷ bỏ quyết định số 01/2022/QĐST –DS ngày 17 – 02 -2022 về việc tuyên bố chết đối với ông: **Trần Đình D1**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973; địa chỉ: **Thôn T (thôn T cũ), xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh**. Về quan hệ nhân Thân: Đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật. Về quan hệ tài sản của ông **D1**: Bà **D** không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại các bản tự khai và đơn trình bày của ông **Trần Đình D1**, ông **D1** trình bày: Tháng 03 năm 1999 ông **D1** đi làm ăn sau đó sinh sống tại tỉnh Quảng Trị, từ đó không liên lạc gì với gia đình, do không quan tâm đến mạng xã hội và truyền thông, ông **Trần Đình D1** không biết việc em gái ông là bà **Trần Thị D** tìm kiếm ông trên các phương tiện truyền thông và không biết đến sự việc Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh đã quyết định tuyên bố 01 người là đã chết theo quyết định số 01/2022/QĐST –DS ngày 17 – 02 -2022 đối với ông **Trần Đình D1**. Đến tháng 8 năm 2022, ông về sinh sống tại **thôn T (thôn T cũ), xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh**. Hiện nay ông **Trần Đình D1** đồng ý với yêu cầu của bà **Trần Thị D** về việc: Yêu cầu Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tuyên huỷ bỏ quyết định số 01/2022/QĐST –DS ngày 17 – 02 -2022 về việc tuyên bố chết đối với ông: **Trần Đình D1**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973; địa chỉ: **Thôn T (thôn T cũ) , xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh**. Về quan hệ nhân Thân: Ông **D1** đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật. Về quan hệ tài sản của ông **D1**: Ông **D1** không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết việc dân sự, Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã xác minh và **Công an xã K, huyện K** xác nhận ông **Trần Đình D1** đã quay về địa phương và đang sinh sống tại **Thôn T (thôn T cũ) , xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh**

Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ việc và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người yêu cầu đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết yêu cầu của người yêu cầu: Ông **Trần Đình D1** bị tuyên bố là đã chết theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố 01 người là đã chết số 01/2022/QĐST –DS ngày 17 – 02 -2022 của Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Tuy nhiên, hiện nay ông **D1** đã quay về địa phương sinh sống tại **thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh**. Do đó căn cứ

vào Điều 73 Bộ luật dân sự, Điều 395 Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát đề nghị Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tuyên huỷ bỏ quyết định số 01/2022/QĐST –DS ngày 17 – 02 -2022 về việc tuyên bố chết đối với ông: **Trần Đình D1**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973; địa chỉ: **Thôn T (thôn T cũ), xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh**. Kiểm sát viên đề nghị Toà án quyết định về hậu quả pháp lý của việc huỷ bỏ quyết định tuyên bố một người là đã chết theo quy định của Bộ luật dân sự; về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu chi **Trần Thị D** phải nộp lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh là Toà án đã ra quyết định tuyên số 01/2022/QĐST –DS ngày 17 – 02 -2022 về việc tuyên bố chết đối với ông: **Trần Đình D1**, do Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh có thẩm quyền giải quyết yêu cầu huỷ bỏ quyết định tuyên bố một người là đã chết theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm c khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã tiến hành các thủ tục giải quyết yêu cầu huỷ bỏ quyết định tuyên bố một người là đã chết theo đúng trình tự quy định tại Bộ Luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu là bà **Trần Thị D** và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã trình bày ý kiến, và có đơn đề nghị Toà án giải quyết việc dân sự vắng mặt do đó Toà án tiến hành phiên họp là đúng với quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu của đương sự: Ông **Trần Đình D1** bị tuyên bố là đã chết theo Quyết định tuyên bố 01 người là đã chết số 01/2022/QĐST –DS ngày 17 – 02 -2022 của Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Tuy nhiên, hiện nay ông **D1** đã quay về địa phương sinh sống tại **thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh**. Do đó, căn cứ vào Điều 73 Bộ luật dân sự, Điều 395 Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát đề nghị Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tuyên huỷ bỏ quyết định số 01/2022/QĐST –DS ngày 17 – 02 -2022 về việc tuyên bố chết đối với ông: **Trần Đình D1**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973; địa chỉ: **Thôn T (thôn T cũ) , xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh**.

[4]. Hậu quả pháp lý của việc huỷ bỏ quyết định tuyên bố một người là đã chết: Quan hệ nhân thân của ông **Trần Đình D1** được khôi phục khi Tòa án ra quyết định huỷ bỏ quyết định tuyên bố người đó là đã chết trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 73 Bộ luật dân sự.

Ông **Trần Đình D1** có quyền yêu cầu những người đã nhận tài sản thừa kế trả lại tài sản, giá trị tài sản hiện còn.

[4]. Về chi phí tố tụng, lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Chị **Trần Thị D** là người yêu cầu giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[5]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo quyết định này theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 4 Điều 27, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, 370, 371, 372, 395 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Điều 73 Bộ Luật dân sự;

Điều 6, Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

- Chấp nhận yêu cầu của chị **Trần Thị D**

Tuyên bố huỷ bỏ quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐST –DS ngày 17 – 02 -2022 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với ông: **Trần Đình D1**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973; địa chỉ: **Thôn T (thôn T cũ), xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh**.

Quan hệ nhân thân của ông **Trần Đình D1** được khôi phục trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 73 Bộ luật dân sự.

Ông **Trần Đình D1** có quyền yêu cầu những người đã nhận tài sản thừa kế trả lại tài sản, giá trị tài sản hiện còn.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu **Trần Thị D** phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005538 ngày 29 tháng 02 năm 2024. Tiền lệ phí chị **Trần Thị D** đã nộp đủ.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu **Trần Thị D**, ông **Trần Đình D1** có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKS ND huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS ND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Mạnh Cường

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐST-KDTM”).

(3) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(4) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không cần ghi nội dung này.

(5) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(6) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

(7) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản ủy quyền ngày ... tháng ... năm.....”

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, trú tại..... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Tổng Giám đốc Công ty cổ phần X).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, trú tạilà người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày..... tháng.... năm....).

(10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn L); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).

(13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).

(14) Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người làm chứng.

(15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(17) Ghi rõ những nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

(18) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(19) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.

(20) Ghi các quyết định của Tòa án về giải quyết việc dân sự.

(21) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

(22) Ghi quyết định của Tòa án về quyền kháng cáo, kháng nghị của đương sự và Viện kiểm sát.

(23) Chỉ ghi quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(24) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

**“THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN HỌP**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng
dấu)”*